

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST – HS ngày 11/03/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/8/1989 tại huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T – Sinh năm: 1964 và bà Lê Thị M – sinh năm: 1964; Vợ: Phan Thị D – sinh năm: 1996, con: Có ba đứa con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2013 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 25/02/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/02/1992 tại huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Đinh Thị Thanh T – sinh năm: 1992,

con: Có một đứa con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa từ ngày 15/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Thanh H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/12/2021 Nguyễn Thành Đ, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình đang ở nhà của mình, thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng, Đ dùng điện T di động có số thuê bao 0334.761.503 gọi điện cho Lê Văn T sinh năm 1989 trú tại xóm B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo số thuê bao 0377.297.456 để hỏi mua ma túy, T đồng ý. Khoảng 40 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73C1-022.04 đến xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh gặp và mua từ T 12 viên ma túy tổng hợp, loại viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược, đựng trong túi nilon trong suốt với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Đ cầm ma túy mua được cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuyên Hóa phát hiện, bắt quả tang cùng các tang vật liên quan. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Đ khai nhận 12 viên nén nói trên là ma túy loại Hồng phiến do Đ mua của Lê Văn T ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 ống nhựa màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng cất giấu trong mũ bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu HONDA treo ở trên tường gần cửa ra vào phòng ngủ của T; 05 túi nilon trong suốt trong tủ nhựa để tại phòng ngủ; Ngoài ra còn thu giữ trên người Lê Văn T số tiền 710.000đồng và 01 điện T di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S bên trong có gắn thẻ sim số 0377.297.456.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T. Tại cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về nguồn gốc số ma túy T bán cho Nguyễn Thành Đ, T khai nhận đã gặp và mua 15 viên ma túy tổng hợp của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 1.200.000đồng tại khu vực bãi đá La Khê thuộc xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T mang về sử dụng hết 03 viên.

Tại bản Kết luận giám định số 05/GĐ-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 12 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” thu giữ khi bắt quả tang

Nguyễn Thành Đ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,157 gam; Chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Lê Văn T là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,073 gam. Tổng cộng là 1,23 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giữ:

- 12 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 1,157 gam, sau khi lấy mẫu vật phục vụ công tác giám định, số ma túy còn lại là 0,894 gam; 01 gói chất màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,073 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định, cùng vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư ghi số: 05/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1 và A2 được niêm phong, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký của những người liên quan trên mép dán, ngoài cùng có dán băng dính trong suốt.

- 710.000đ (bảy trăm mười nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- 05 (Năm) túi nilon trong suốt.

- 01 (Một) ống nhựa, màu vàng.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại WAVES, màu sơn: Đen - Bạc, số máy: 4489261, số khung: 320995, biển kiểm soát: 73C1 – 022.04, tình trạng xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 869868050533496, số IMEI 2: 869868050533488, gắn thẻ sim số: 0963103871; 0334761503, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành Đ.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh dương, số IMEI 1: 353983611512302, số IMEI 2: 358052321512302, gắn thẻ sim số: 0377297456, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn T.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại WAVES, màu sơn: Đen - Bạc, số máy: 4489261, số khung: 320995, biển kiểm soát: 73C1 – 022.04 cho ông Đinh Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp, do anh Hải không biết việc Đ sử dụng xe vào việc đi mua ma túy và không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số: 10/CT – VKSTH – HS ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và Nguyễn Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều

251 và Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Thành Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì thư ghi số: 05/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1 và A2, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong là chất ma túy sau giám định cùng vỏ bao gói.

+ 05 (Năm) túi nilon trong suốt.

+ 01 (Một) ống nhựa, màu vàng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 710.000đ thu giữ của Lê Văn T. Buộc Lê Văn T phải nộp lại 790.000đ còn lại do bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 869868050533496, số IMEI 2: 869868050533488, gắn thẻ sim số: 0963103871; 0334761503, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành Đ.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh dương, số IMEI 1: 353983611512302, số IMEI 2: 358052321512302, gắn thẻ sim số: 0377297456, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn T.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thành Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều còn rất trẻ, có trình độ nhận thức nhưng không chịu rèn luyện bản thân để có cuộc sống lành mạnh và xây dựng tương lai tốt đẹp, chỉ vì lối sống buông thả của bản thân nên đã sớm sa vào con đường ma túy. Do đó mặc dù biết ma túy là chất bị Nhà nước cấm nhưng Lê Văn T vẫn mua ma túy loại Methamphetamine về nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, số ma túy mà Lê Văn T đã cất giấu và bán lại cho Nguyễn Thành Đ có tổng khối lượng là 1,23gam Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Thành Đ vì mục đích sử dụng cho bản thân nên đã có hành vi liên hệ cho Lê Văn T mua ma túy để sử dụng, tổng số ma túy Nguyễn Thành Đ tàng trữ là 1,157gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy mà Lê Văn T đã mua bán và Nguyễn Thành Đ đã tàng trữ, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và Trần Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Xét thấy bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2013 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 25/02/2014 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đối với Nguyễn Thành Đ là người mua ma túy của Lê Văn T về tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về

ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tệ nạn cho xã hội và tạo sự hoang mang trong quần chúng nhân dân gây tệ nạn xấu cho xã hội. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân thật sự ăn năn, hối cải. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn T và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ. Đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy được niêm phong dán kín trong một bì thư là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. 05 túi nilon trong suốt và một ống nhựa màu vàng là vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu huỷ vật chứng là:

+ Phong bì thư ghi số: 05/GĐ-PC09, mẫu ký hiệu A1 và A2 được niêm phong, có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và các chữ ký của những người liên quan trên mép dán, ngoài cùng có dán băng dính trong suốt bên trong có 0,894gam ma túy loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói

+ 05 (Năm) túi nilon trong suốt.

+ 01 (Một) ống nhựa, màu vàng

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 869868050533496, số IMEI 2: 869868050533488, gắn thẻ sim số: 0963103871; 0334761503, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành Đ và chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh dương, số IMEI 1: 353983611512302, số IMEI 2: 358052321512302, gắn thẻ sim số: 0377297456, tình trạng đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội mà T và Đ đã dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy.

Đối với số tiền 710.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định Lê Văn T bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ với số tiền là 1.500.000đ đã tiêu xài cá nhân hết 790.000đ còn lại 710.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước hai chiếc điện T nói trên và số tiền 710.000đ, đồng thời buộc Lê Văn T phải nộp lại 790.000đ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại WAVES, màu sơn: Đen - Bạc, số máy: 4489261, số khung: 320995, biển kiểm soát: 73C1 – 022.04, tình trạng xe

đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thành Đ. Ngày 11/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đinh Thanh Hải là chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa là phù hợp vì ông Hải không biết việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy và không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Liên quan trong vụ án Lê Văn T khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác minh và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Văn T và Trần Thành Đ phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (15/12/2021).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (15/12/2021).

3. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- + Một phong bì thư ghi số: “05/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiện A1 và A2”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt. Bên trong có 0,894gam ma túy loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói.

- + 05 (Năm) túi nilon trong suốt.

+ 01 (Một) ống nhựa, màu vàng
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
+ Số tiền 710.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành và buộc Lê Văn T nộp lại 790.000đ còn lại do bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI 1: 869868050533496, số IMEI 2: 869868050533488, gắn thẻ sim số: 0963103871 và 0334761503, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh dương, số IMEI 1: 353983611512302, số IMEI 2: 358052321512302, gắn thẻ sim số: 0377297456, tình trạng đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Văn T và Trần Thành Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thành Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy